TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2020/DS-PT
Ngày 31 – 12 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2020/QĐ-PT ngày 16/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2020/QĐ-HPT ngày 16/12/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 853/TB-TA ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 214/4, hẻm M, Phường 8, thành phố Đ.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Hoa C, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng T.

Trụ sở chính: Số 198 T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình A – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số 22F – 24 P, Phường 6, quận B, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền số: 241/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018).

Ông Trần Bình A ủy quyền lại cho ông Phan Minh Đ – Chức vụ: Phó phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng T - Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số 22F – 24 P, Phường 6, quận B, Thành phố H.

(Văn bản ủy quyền số: 1042/UQ-ĐSG-KHBL ngày 02/7/2020).

- *Người kháng cáo*: Ông Vũ Hoa C – Bị đơn.

(Ông C có mặt; ông K, ông Đ xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K thì:

Vào ngày 04/02/2020, giữa ông Nguyễn Văn K và ông Vũ Hoa C có làm hợp đồng chuyển nhượng tài sản là nhà và đất thuộc thửa đất số 2166, tờ bản đồ số 15 tại 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 02/3/2018 số CL656970 đứng tên ông Hoàng Nhật Q, bà Trần Thụy Kim N chuyển nhượng cho ông Vũ Hoa C ngày 22/5/2019 với giá 39 tỷ đồng. Ông K đã giao cho ông Vũ Hoa C số tiền 15,5 tỷ đồng. Khi làm hợp đồng chuyển nhượng thì ông K biết tài sản này đang thế chấp tại Ngân hàng T - Chi nhánh Đ nên hai bên có thỏa thuận số tiền còn lại sẽ thanh toán tại Ngân hàng T - Chi nhánh Đ và hai bên sẽ tiến hành bàn giao tài sản. Ông K đã nhiều lần gặp Ông C yêu cầu tiếp tục thực hiên hợp đồng và bàn giao tài sản theo thỏa thuận nhưng Ông C không thực hiện và cố tình né tránh. Do vậy, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Hoa C tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng tài sản theo hợp đồng chuyển nhượng đã ký kết ngày 04/02/2020 và bàn giao nhà như đã thỏa thuận. Trường hợp Ông C không tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thì buộc Ông C phải trả lại số tiền 15,5 tỷ đồng và bồi thường thiệt hại là 15,5 tỷ đồng do vi phạm thỏa thuận. Tuy nhiên, tại biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 04/8/2020 thì ông K trình bày do tài sản chuyển nhượng đang thế chấp tại Ngân hàng nên trường hợp Ông C không tiếp tục thực hiện hợp đồng thì buộc Ông C phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 15,5 tỷ đồng đã nhận và bồi thường thiệt hại theo lãi suất của Ngân hàng.

Theo lời trình bày của bị đơn ông Vũ Hoa C thì:

Ông C có mặt tại Tòa án để xin pho to các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của

ông Nguyễn Văn K và sẽ làm bản tự khai và cung cấp những giấy tờ, tài liệu liên quan đến tranh chấp. Tuy nhiên, trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng Ông C đều vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đ ông Phan Minh Đ trình bày và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Ngày 26/6/2019, giữa T - Chi nhánh Đ (viết tắt là Ngân hàng) và ông Vũ Hoa C có ký hợp đồng vay vốn số 053.016.19.0102 ngày 26/6/2019 vay số tiền 16 tỷ đồng, đến nay dư nợ gốc là 15.200.000.000 đồng, nợ lãi là 388.215.889 đồng và Hợp đồng vay vốn số 053.016.19.0103 ngày 27/06/2019 vay 7,5 tỷ đồng, hiện nay dư nợ gốc là 6.999,6000 đồng, nợ lãi là 180.217.766 đồng. Tổng cộng dư nợ gốc và lãi của hai hợp đồng tính đến ngày 01/7/2020 là 22.764.833,655 đồng (trong đó nợ gốc là 22.196.400.000 đồng, nợ lãi là 568.433.655 đồng). Thời hạn vay là 180 tháng, mục đích vay là bù đắp tiền mua nhà số 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ.

Tải sản thế chấp bảo đảm cho khoản nợ vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2166, tờ bản đồ số 15 tại 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 02/3/2018 số CL 656970 đứng tên ông Hoàng Nhật Q, bà Trần Thụy Kim N chuyển nhượng cho ông Vũ Hoa C ngày 22/5/2019.

Hiện tại ông Vũ Hoa C vẫn đang vay tại Ngân hàng, nên đề nghị Ông C tiếp tục thực hiện có nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký kết. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn K muốn yêu cầu Tòa tuyên kê biên phát mại tài sản được thế chấp tại Ngân hàng thì các bên có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc, lãi và các chi phí khác có liên quan đến khoản tiền vay tại Ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện giữa ông Nguyễn Văn K và ông Vũ Hoa C thì khi các bên làm hợp đồng chuyển nhượng thì Ngân hàng không biết, chỉ khi Tòa án có gửi quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì Ngân hàng mới biết. Hiện tại Ngân hàng không có tranh chấp trong vụ án này, trường hợp nếu có tranh chấp phát sinh thì sẽ khởi kiện trong 01 vụ án riêng; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc *"Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"* đối với ông Vũ Hoa C.

1.1. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 2166, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được ký kết giữa ông Vũ Hoa C với ông ông Nguyễn Văn K (ngày 04/02/2020) là vô hiệu.

1.2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2166, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại

117 Đ, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được ký kết (ngày 04/02/2020) giữa ông Vũ Hoa C với ông Nguyễn Văn K

1.3. Buộc ông Vũ Hoa C phải trả lại cho ông Nguyễn Văn K số tiền 15.500.000.000 đồng *(mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng)*.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Vũ Hoa C đối với số tiền lãi suất là 903.000.000đồng *(chín trăm lẻ ba triệu đồng)*.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 24/9/2020, bị đơn ông Vũ Hoa C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Vũ Hoa C vẫn giữ nguyên kháng cáo, đồng thời yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 343/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hoa C, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ; hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 343/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc ngày 04/02/2020 ông Vũ Hoa C lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn K đối với thửa đất số 2166, tờ bản đồ số 15, tại 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ và do các bên không thực hiện đúng thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"* là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hoa C thì thấy rằng:

Nhà đất thuộc thửa số 2166, tờ bản đồ số 15 tại số 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ có nguồn gốc là của ông Hoàng Nhật Q, bà Trần Thụy Kim N được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL656970 ngày 02/3/2018. Ngày 22/5/2019, ông Quốc, bà Ngân chuyển nhượng lại toàn bộ nhà đất trên cho ông Vũ Hoa C.

Đến ngày 04/02/2020, Ông C lập hợp đồng chuyển nhượng lại cho ông K với giá thỏa thuận là 39.000.000.000 đồng, ông K đã thanh toán trước cho Ông C số tiền 15.500.000.000 đồng và Ông C đã nhận đủ số tiền này; do tài sản là nhà và đất này đang được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Đ (gọi tắt là Ngân hàng Ngoại thương) theo số

02.016.2019.0071 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Phạm Thị Thùy Trang ngày 26/6/2019, nên hai bên thỏa thuận số tiền còn lại là 23.500.000.000 đồng sẽ được thanh toán tại Ngân hàng Ngoại Thương.

Tuy nhiên, do tài sản là nhà đất trên đang được thế chấp để đảm bảo khoản nợ vay của ông Vũ Hoa C tại Ngân hàng Ngoại thương và việc thỏa thuận chuyển nhượng này Ngân hàng cũng không hề hay biết; về hình thức lẫn nội dung của hợp đồng chuyển nhượng cũng không đúng quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 122 của Luật nhà ở; Điều khoản 2 Điều 117; khoản 1 Điều 129 và Điều 500 của Bộ luật Dân sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Ông C với ông K vô hiệu là có căn cứ.

[3] Theo bản chính Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do ông Nguyễn Văn K cung cấp cho Tòa án thể hiện ngày 04/02/2020 ông Vũ Hoa C có ký xác nhận đã nhận đủ số tiền 15.500.000.000 đồng của ông K (BL 45).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ông C cũng xác định chữ ký và chữ viết "*Tôi đã nhận đủ tiền 15.500.000.000đ*" là do chính ông viết và ký ra. Do hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất trên giữa Ông C và ông K vô hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ông C có trách nhiệm trả lại cho ông K số tiền 15.500.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Đối với việc Ông C cho rằng ông K cho ông vay mượn tiền nặng lãi thông qua ông Liêm, và có cung cấp các tin nhắn là bản photo được trích từ máy điện thoại của ông Liêm, mà ông cho rằng do bị ông K ép buộc nên ông mới ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngay tại Văn phòng công chứng. Đồng thời, Ông C cho rằng thông tin tài sản chuyển nhượng thể hiện rõ tại Điều 2 của hợp đồng (tài sản chuyển nhượng đang thế chấp tài Ngân hàng Ngoại thương) là do ông K tự tìm hiểu và ghi vào hợp đồng để ép ông ký vào hợp đồng chứ không phải do ông ghi thì thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Ngoại Thương là ông Phan Minh Đ khẳng định các thông tin liên quan đến khách hàng luôn được bảo mật theo đúng quy định, ngoài Ngân hàng và khách hàng là ông Vũ Hoa C thì không có người thứ ba nào được biết, nên việc bị đơn Vũ Hoa C cho rằng các thông tin liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa Ông C với Ngân hàng Ngoại thương do ông Nguyễn Văn K tự đưa vào hợp đồng là hoàn toàn không đúng mà chỉ có Ông C mới cung cấp được thông tin này.

Hơn nữa, tại buổi đối chất lời khai ngày 24/12/2020, giữa các đương sự trọng vụ án và ông Vũ Hoàng Thanh Liêm thì ông Liêm trình bày: Giữa Ông C với ông có mối quan hệ vay mượn tiền với nhau, không liên quan gì đến ông K, hiện nay Ông C còn nợ ông tổng số tiền 3.400.000.000 đồng theo giấy vay ngày 21/12/2018, nếu Ông C không thanh toán cho ông số tiền còn nợ thì ông sẽ khởi kiện bằng vụ án khác; đối với việc Ông C thỏa thuận chuyển nhượng nhà đất tại số 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ cho ông K, cũng như việc Ông C ký nhận của ông K số tiền chuyển nhượng 15.500.000.000 đồng là việc giữa Ông C với ông

K, ông không biết, không liên quan gì đến việc thỏa thuận chuyển nhượng này. Đồng thời, tại buổi đối chất lời khai Ông C khai nhận cuộc đàm thoại giữa ông với ông K mà ông ghi âm được không có nội dung Ông C đe dọa, ép buộc ông ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất hiện nay đang tranh chấp.

Mặt khác, các bản phô tô tin nhắn Ông C xuất trình cũng không thể hiện được nội dung Ông C ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại số 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ cho ông K, cũng như việc Ông C ký nhận của ông K số tiền chuyển nhượng 15.500.000.000 đồng là do bị ép buộc. Do đó, với việc Ông C chỉ đồng ý thanh toán cho ông K số tiền nợ gốc 4.467.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ông C chỉ đề nghị xem xét quan hệ tranh chấp giữa ông với ông K là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, không đề cập đến các mối quan hệ khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trong trường hợp Ông C có tranh chấp về việc vay tài sản giữa các bên hoặc có hành vi cho vay nặng lãi thì sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác hoặc có đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu của ông K về việc thanh toán lãi suất do chậm thanh toán thì thấy rằng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa các bên không có thỏa thuận về thời gian cụ thể, trách nhiệm cụ thể giữa các bên về thiệt hại xảy ra và hợp đồng vô hiệu là do lỗi của cả hai bên, nên ông K yêu cầu về bồi thường thiệt hại tính theo lãi suất của Ngân hàng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[6] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 343/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ là trái pháp luật. Bởi lẽ, tài đang tranh chấp là nhà đất tại số 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ đã được thế chấp tại Ngân hàng T – Chi nhánh Đ ngày 26/6/2019 và việc thế chấp tài sản là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp*" là trái với chỉ thị số: 03/2019/CT-CA ngày 30/12/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cũng như Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm Ông C có đơn yêu cầu hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 343/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hoa C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 343/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của ông Vũ Hoa C không được chấp nhận nên Ông C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hoa C. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"* đối với ông Vũ Hoa C.

1.1. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2166, tờ bản đồ số 15 tại 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ được ký kết giữa ông Vũ Hoa C với ông Nguyễn Văn K (ngày 04/02/2020) là vô hiệu.

1.2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2166, tờ bản đồ số 15 tại 117 Đ, Phường 8, thành phố Đ được ký kết (ngày 04/02/2020) giữa ông Vũ Hoa C với ông Nguyễn Văn K.

1.3. Buộc ông Vũ Hoa C phải trả lại cho ông Nguyễn Văn K số tiền 15.500.000.000 đồng *(mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng)*.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K đối với ông Vũ Hoa C về số tiền lãi suất là 903.000.000đồng *(chín trăm lẻ ba triệu đồng)*.

- Lãi suất chậm thi hành án:

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự".

3. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 343/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Ông Nguyễn Văn K được nhận lại toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng theo số tài khoản 224181900 ngày 08/6/2020 (nộp theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 233/2020/QĐ-BPBĐ ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ).

4- Về án phí sơ thẩm:

4.1- Buộc ông Vũ Hoa C phải chịu 123.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Buộc ông Nguyễn Văn K phải chịu 39.090.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 61.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 00017517 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn K số tiền 22.660.000 đồng còn thừa.

5- Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Vũ Hoa C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003213 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Tp. Đ;
- CCTHADS Tp. Đ;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Hữu Nhân